

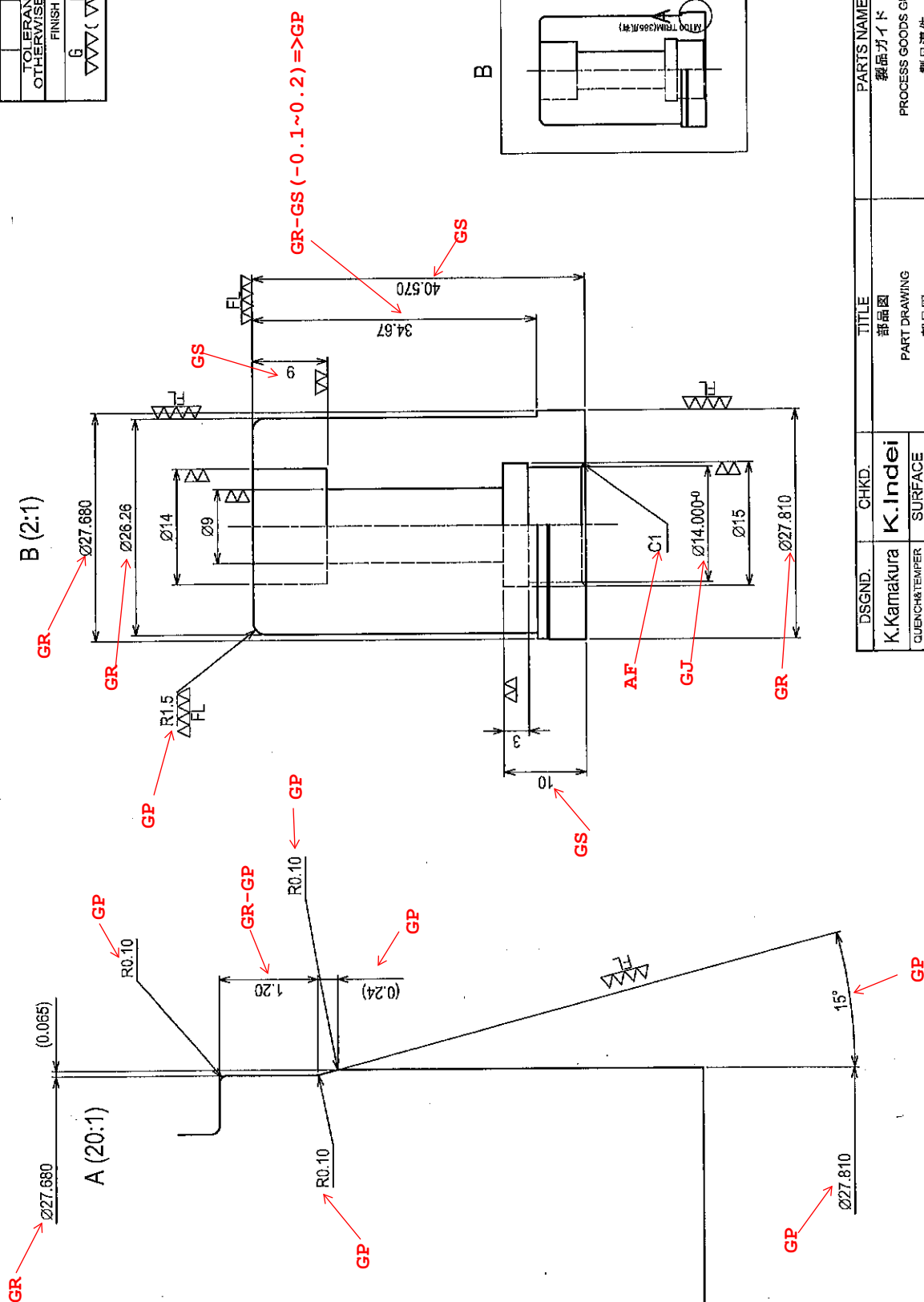


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2007/07/11	切替設計		X.kansuke	K.Indei	0.0000 ±0.002 +0 -0.005
△						0.0000 ±0.0005 +0 -0
△						0.00 ±0.01 +0.05 -0.05
△						0.0 ±0.1 +0 -0.1
△						0. ±0.2 +0 -0.1
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						6 F ▽▽▽ (▽▽▽▽▽)

B (2:1)

GR → Ø27.680

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Kamakura	K.Indei	部品図	親品ガイド
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	PROCESS GOODS GUIDE
HRC 0 ~ 0 °		部品図	製品要件
MATERIAL	DATE	部品図	製品番号
WC(D30/HIP)	2017/07/11		DWG.No.
			R103506
		SCALE	
		1:1	



**NAEUCHI MOTOR CO., LTD.**

15

4

3

2

4

SNO: **R103506**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP</b> <b>R103506</b>	GR:180 GS:60 GJ:120 GP:90 AF:15 KT